

# PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA TRONG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CHO THANH NIÊN HIỆN NAY (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP DI TÍCH VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM VÀ DI TÍCH NHÀ TÙ HỎA LÒ)

NGUYỄN KIỀU VI\*

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi giá trị sống của giới trẻ, việc khai thác di sản như một phương tiện giáo dục lịch sử - văn hóa đang ngày càng trở thành xu hướng cần thiết và cấp bách. Thông qua các hoạt động giáo dục trải nghiệm, tham quan chuyên đề, thi tìm hiểu lịch sử, cũng như ứng dụng công nghệ số, hai di tích tiêu biểu của Thủ đô Hà Nội: Văn Miếu - Quốc Tử Giám và Nhà tù Hỏa Lò đã và đang thực hiện tốt vai trò truyền tải giá trị truyền thống đến thế hệ trẻ. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn tồn tại những bất cập như: sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa nhà trường và cơ sở di tích, hạn chế về nguồn nhân lực và học liệu giáo dục di sản. Bài viết phân tích vai trò của di sản văn hóa; đồng thời, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thống qua di sản văn.

**Từ khóa:** di sản văn hóa, giáo dục truyền thống, thanh niên.

**Abstract:** In the context of globalization and the evolving values of young people, leveraging Heritage as a crucial tool for historical and cultural education is becoming an increasingly necessary and urgent trend. Experiential educational activities, thematic tours, historical competitions, and the application of digital technology at two significant heritage sites in Hanoi Capital - the Temple of Literature - Quoc Tu Giam and Hoa Lo Prison - have significantly contributed to transmitting traditional values to the young generation. However, the implementation process still faces shortcomings, including a lack of close coordination between schools and heritage site authorities, as well as limitations in human resources and heritage education materials. This article analyzes the role of cultural heritage and proposes solutions to enhance the effectiveness of traditional education through it.

**Keywords:** cultural heritage, traditional education, youth.

## 1. Dẫn nhập

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đời sống xã hội, đặc biệt là đời sống tinh thần của thanh niên đang đứng trước nhiều cơ hội cũng như thách thức. Một mặt, thanh niên được tiếp cận với tri thức hiện đại, môi trường học tập và làm việc mở, năng động. Mặt khác, cũng chính thế hệ này đang phải đối diện với nguy cơ mai một giá trị truyền thống, nhạt phai lý tưởng sống, ảnh hưởng bởi những trào lưu phi văn hóa du nhập từ bên ngoài. Trong hoàn cảnh ấy, vai trò của giáo dục truyền thống - cụ

thể là giáo dục qua di sản văn hóa - càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Đảng và Nhà nước ta đã xác định rõ, thanh niên là rường cột của nước nhà, là chủ thể tiếp nối và phát huy các giá trị truyền thống trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Giáo dục truyền thống không chỉ là nhiệm vụ cấp thiết trước mắt mà còn là chiến lược lâu dài để hình thành nhân cách, đạo đức và lý tưởng sống cho thế hệ trẻ. Trong hệ thống các phương thức giáo dục truyền thống, di sản văn hóa đóng vai trò đặc biệt, không chỉ bởi tính lịch sử - biểu tượng mà còn bởi khả năng gợi cảm xúc,

truyền cảm hứng và kết nối mạnh mẽ giữa thế hệ hôm nay với cha ông xưa.

Trên cơ sở đó, bài viết tập trung làm rõ vai trò của di sản văn hóa trong giáo dục truyền thống cho thanh niên thông qua khảo sát, phân tích hai di tích đặc biệt của Thủ đô Hà Nội: Văn Miếu - Quốc Tử Giám và Nhà tù Hỏa Lò. Đây là hai điểm đến không chỉ nổi tiếng về mặt văn hóa - lịch sử, mà còn được đánh giá là mô hình tiêu biểu cho hoạt động giáo dục truyền thống kết hợp di sản. Bằng cách tiếp cận lý luận kết hợp thực tiễn, bài viết góp phần đề xuất những định hướng, giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thống thông qua di sản văn hóa, nhằm bồi dưỡng thế hệ thanh niên có lý tưởng, tri thức và bản sắc văn hóa dân tộc.

## **2. Giáo dục truyền thống và vai trò của di sản văn hóa**

Giáo dục thông qua di sản văn hóa là một phương thức giáo dục đặc thù, trong đó, di sản văn hóa được sử dụng tư liệu trực quan giúp người học hiểu biết sâu sắc hơn về lịch sử, truyền thống và bản sắc dân tộc. Theo UNESCO (2013), giáo dục di sản là: “Quá trình sử dụng các giá trị văn hóa, lịch sử và tự nhiên của di sản để giáo dục cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa”. Tại Việt Nam, Luật Di sản văn hóa (2001, sửa đổi năm 2009) cũng nhấn mạnh vai trò của di sản văn hóa trong giáo dục, khẳng định rằng: “Di sản văn hóa không chỉ là tài sản của quá khứ mà còn là nguồn tư liệu quý giá để giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống, lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm với dân tộc”.

Một trong những đặc điểm quan trọng của giáo dục thông qua di sản văn hóa là tính thực tiễn cao. Khác với giáo dục lý thuyết trong sách vở, giáo dục di sản giúp người học tiếp xúc trực tiếp với những hiện vật, không gian văn hóa và lịch sử. Ví dụ, khi tham quan Di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám, học sinh không chỉ đọc về nền giáo dục Nho học mà còn được tận mắt chứng kiến những bia tiến sĩ, kiến trúc của Quốc Tử Giám, từ đó, hiểu rõ hơn về giá trị của nền giáo dục thời phong kiến. Tương tự, Di tích Nhà tù Hỏa Lò mang lại những trải nghiệm thực tế về cuộc đấu tranh kiên cường của các chiến sĩ cách mạng, giúp thanh niên cảm nhận được tinh thần yêu nước và sự hy sinh của cha ông, từ đó hình thành lòng tự hào dân tộc.

Một đặc điểm quan trọng khác của giáo dục di sản là tính kế thừa và phát triển. Giáo dục di sản không chỉ nhằm cung cấp kiến thức mà còn hướng đến bảo tồn và phát huy giá trị di sản cho thế hệ tương lai. Theo nghiên cứu của Nguyễn Hoài Nam (2023), giáo dục di sản giúp thanh niên nhận thức rõ hơn về trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ và lan tỏa giá trị văn hóa. Ví dụ, sau khi tham gia các chương trình giáo dục di sản, học sinh có thể trở thành những đại sứ văn hóa, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm của mình với cộng đồng. Nhiều trường học hiện nay đã tích hợp giáo dục di sản vào chương trình giảng dạy, tổ chức các buổi tham quan thực tế kết hợp với học tập để giúp học sinh hiểu sâu hơn về lịch sử dân tộc.

Như vậy, giáo dục thông qua di sản văn hóa có nhiều đặc điểm nổi bật như tính thực tiễn cao, tác động mạnh mẽ đến nhận thức và cảm xúc, tính kế thừa và phát triển, khả năng gắn kết cộng đồng và ứng dụng hiệu quả trong giảng dạy. Việc khai thác hiệu quả các di sản như Văn Miếu - Quốc Tử Giám và Nhà tù Hỏa Lò sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống, giúp thanh niên không chỉ hiểu về lịch sử mà còn có trách nhiệm gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc sử dụng di sản văn hóa như một công cụ giáo dục sẽ giúp thế hệ trẻ hiểu rõ hơn về bản sắc dân tộc, từ đó củng cố lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm với lịch sử.

## **3. Tổng quan về hai di sản tiêu biểu: Văn Miếu - Quốc Tử Giám và Nhà tù Hỏa Lò**

### *Văn Miếu - Quốc Tử Giám*

Được xây dựng vào năm 1070 dưới triều Lý Thánh Tông, Văn Miếu - Quốc Tử Giám không chỉ là di tích lịch sử lâu đời mà còn là biểu tượng cho nền giáo dục Nho học của Việt Nam. Đây là nơi tôn vinh Khổng Tử, các bậc hiền triết và là trung tâm đào tạo nhân tài của đất nước qua nhiều thế kỷ.

Với hệ thống kiến trúc cổ kính, đặc biệt là 82 bia Tiến sĩ - ghi danh những người đỗ đại khoa từ TK XV đến XVIII - Văn Miếu không chỉ là di tích vật thể mà còn là di sản tinh thần, phản ánh truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo và tinh thần trọng dụng nhân tài của dân tộc ta. Hiện nay, Văn Miếu đã trở thành không gian giáo dục di sản gắn với các hoạt động trải nghiệm học tập như: thi viết chữ Hán - Nôm, mô phỏng khoa cử, tìm hiểu lịch sử Nho học, tham quan học thuật...

### *Di tích Nhà tù Hỏa Lò*

Nhà tù Hỏa Lò được xây dựng năm 1896 bởi thực dân Pháp, với mục đích giam giữ những người yêu nước và tù chính trị Việt Nam. Trong suốt TK XX, nơi đây đã trở thành chứng tích lịch sử sống động về sự đàn áp, tra tấn và tinh thần bất khuất của các chiến sĩ cách mạng.

Ngày nay, Nhà tù Hỏa Lò là điểm đến không chỉ có giá trị tham quan mà còn là một không gian giáo dục lịch sử sâu sắc. Các chương trình như *Đêm thiêng liêng*, *Ký ức Hỏa Lò*, *Sống như những anh hùng...* giúp người giới trẻ cảm nhận được lý tưởng sống, sự hy sinh và bản lĩnh của thế hệ cha anh. Đây là nơi thanh niên có thể “sống cùng lịch sử”, từ đó, củng cố lý tưởng và ý thức trách nhiệm công dân.

#### **4. Thực trạng phát huy giá trị di sản trong giáo dục truyền thống cho thanh niên**

##### *Những kết quả đạt được*

Trong những năm gần đây, hoạt động giáo dục truyền thống gắn với di sản tại hai di tích trên đã được triển khai đa dạng, sáng tạo và bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực. Các di tích đã chuyển mình từ vai trò “trung bày tĩnh” sang “giáo dục động”, kết nối mạnh mẽ với nhà trường và các tổ chức Đoàn, Hội. Hàng năm, hàng trăm nghìn lượt học sinh, sinh viên tham gia chương trình học tập trải nghiệm tại đây. Các hoạt động như tọa đàm, cuộc thi tìm hiểu, tham quan chuyên đề, thực hành kỹ năng, workshop lịch sử... đã mở rộng không gian học tập vượt khỏi khuôn khổ lớp học. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ trong giáo dục di sản cũng đã được triển khai: Văn Miếu có bản đồ 3D tương tác, Nhà tù Hỏa Lò tổ chức triển lãm trực tuyến, phát hành phim tư liệu. Nhiều trường học tại Hà Nội đã đưa giáo dục di sản vào chương trình chính khóa và ngoại khóa, góp phần làm sống lại lịch sử trong tâm hồn người trẻ.

##### *Hạn chế, thách thức*

Mặc dù các hoạt động giáo dục truyền thống gắn với di sản văn hóa đã có những bước tiến đáng ghi nhận, song thực tiễn triển khai vẫn cho thấy không ít hạn chế cần được khắc phục. Trước hết, nhiều hoạt động giáo dục tại các di tích hiện vẫn chưa thực sự tạo được chiều sâu về nội dung và thiếu sự kết nối chặt chẽ với chương trình giáo dục trong nhà trường. Điều này khiến hiệu quả giáo dục chưa đạt được sự bền vững, tác động đến nhận thức của thanh niên chỉ

ở mức nhất thời. Đội ngũ cán bộ hướng dẫn tại các di tích, mặc dù có kinh nghiệm thực tế, nhưng phần lớn chưa được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp giảng dạy dành riêng cho lứa tuổi học sinh, sinh viên. Trong khi đó, giáo viên tại các cơ sở giáo dục lại thiếu kỹ năng và kiến thức cần thiết để tích hợp di sản vào bài giảng một cách hiệu quả, mang tính tương tác và trải nghiệm thực tiễn. Ngoài ra, hệ thống học liệu và tài liệu giảng dạy phục vụ cho giáo dục di sản vẫn còn rất hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng. Việc thiếu vắng những bộ tài liệu chuyên biệt được biên soạn công phu, phù hợp với từng cấp học và từng loại hình di sản đã khiến quá trình giáo dục không phát huy hết được thế mạnh của nguồn tư liệu quý giá này.

Bên cạnh đó, một trong những trở ngại lớn là sự phối hợp giữa ngành Giáo dục và ngành Văn hóa trong tổ chức các hoạt động giáo dục qua di sản chưa có cơ chế thống nhất và ổn định. Phần lớn các chương trình phối hợp vẫn mang tính chất sự vụ, ngắn hạn, thiếu kế hoạch dài hơi và chưa phát huy được lợi thế của mỗi bên trong việc xây dựng một hệ sinh thái giáo dục di sản toàn diện.

#### **5. Giải pháp phát huy hiệu quả di sản trong giáo dục truyền thống cho thanh niên hiện nay**

Giáo dục văn hóa truyền thống cho thanh niên thông qua di sản văn hóa là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã xác định rõ vai trò của di sản văn hóa trong việc xây dựng bản sắc dân tộc, bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức và lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ. Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới đã nhấn mạnh rằng di sản văn hóa là một bộ phận quan trọng trong nền tảng tinh thần của xã hội, cần được bảo tồn và phát huy để góp phần xây dựng nhân cách, bồi dưỡng lòng yêu nước và nâng cao trách nhiệm công dân. Tuy nhiên, để thực hiện hiệu quả chủ trương này, cần có những giải pháp thực tế, sáng tạo và bền vững nhằm đưa di sản văn hóa vào giáo dục thanh niên một cách có hệ thống và hiệu quả hơn.

*Thứ nhất*, cần xây dựng và mở rộng các chương trình học tập tại chỗ tại các khu di sản như Văn Miếu - Quốc Tử Giám và Nhà tù Hỏa Lò; trong đó, học sinh, sinh viên không chỉ được nghe thuyết minh mà

còn tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực hành như viết thư pháp, nghiên cứu văn bia, tái hiện các sự kiện lịch sử thông qua diễn xuất. Việc lồng ghép di sản văn hóa vào các môn học như lịch sử, ngữ văn và mỹ thuật cũng là một hướng đi hiệu quả giúp nâng cao nhận thức của thanh niên về giá trị của di sản. Các chương trình giáo dục này không chỉ giúp học sinh nắm bắt được các kiến thức lý thuyết mà còn tạo cơ hội để họ trải nghiệm thực tế, từ đó hình thành một mối liên hệ sâu sắc giữa học lý thuyết và ứng dụng thực tiễn. Những hoạt động này không chỉ giúp thế hệ trẻ hiểu rõ hơn về giá trị văn hóa mà còn khơi gợi tình yêu và niềm tự hào dân tộc.

*Thứ hai*, cần đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số vào giáo dục di sản, chẳng hạn như: phát triển các ứng dụng thực tế ảo, thực tế tăng cường để giúp thanh niên có thể tiếp cận với di sản ngay cả khi không đến trực tiếp. Các nền tảng học tập trực tuyến, podcast lịch sử, video tài liệu và mạng xã hội có thể được sử dụng để tạo ra các nội dung giáo dục hấp dẫn, giúp thanh niên dễ dàng tiếp cận với di sản văn hóa thông qua các hình thức truyền tải phù hợp với sở thích và thói quen của họ. Công nghệ số không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà còn giúp tăng cường khả năng tiếp cận với di sản văn hóa cho những đối tượng thanh niên ở xa, không có cơ hội đến thăm các di tích.

*Thứ ba*, xây dựng chương trình giảng dạy theo hướng cá nhân hóa, đáp ứng nhu cầu và sở thích của từng nhóm đối tượng thanh niên khác nhau. Việc thiết kế các khóa học chuyên sâu về di sản văn hóa, cung cấp các tài liệu nghiên cứu, tài nguyên số hóa và chương trình hướng dẫn tham quan tương tác sẽ giúp thanh niên tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt; đồng thời, khuyến khích họ chủ động tìm hiểu và nghiên cứu sâu hơn về giá trị của di sản văn hóa. Các chương trình học tập theo mô hình dự án, trong đó học sinh có thể thực hiện nghiên cứu, sáng tạo nội dung truyền thông hoặc tổ chức các sự kiện văn hóa, sẽ tạo điều kiện để thanh niên không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn đóng góp vào quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

*Thứ tư*, cần thúc đẩy các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn di sản, giao lưu văn hóa giữa thanh niên Việt Nam và thanh niên các nước khác nhằm mở rộng góc nhìn, nâng cao ý thức về giá trị văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa. Thông qua

các hoạt động hợp tác quốc tế, thanh niên có thể học hỏi kinh nghiệm từ các nước khác trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đồng thời chia sẻ các giá trị văn hóa của Việt Nam với bạn bè quốc tế.

*Thứ năm*, cần có chính sách hỗ trợ và đầu tư lâu dài từ Nhà nước, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp. Việc thành lập quỹ hỗ trợ giáo dục di sản, tài trợ học bổng cho sinh viên nghiên cứu về văn hóa, phát triển các dự án bảo tồn di sản do thanh niên khởi xướng sẽ góp phần tạo động lực mạnh mẽ trong việc lan tỏa giá trị di sản văn hóa đến thế hệ trẻ.

*Thứ sáu*, sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc hỗ trợ các chương trình giáo dục di sản cũng là một yếu tố quan trọng để đảm bảo tính bền vững và hiệu quả lâu dài của công tác giáo dục truyền thông thông qua di sản văn hóa. Các tổ chức này có thể hỗ trợ tài chính cho các chương trình học tập di sản, cung cấp tài liệu, thiết bị hoặc tổ chức các sự kiện cộng đồng để nâng cao nhận thức về di sản văn hóa. Việc phối hợp giữa các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản sẽ tạo ra một mạng lưới hỗ trợ mạnh mẽ cho công tác giáo dục di sản, từ đó nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các chương trình này.

## 6. Kết luận

Giáo dục truyền thông qua di sản văn hóa là cách tiếp cận toàn diện và hiệu quả để bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức và bản lĩnh cho thế hệ thanh niên trong thời đại mới. Hai di tích tiêu biểu Văn Miếu - Quốc Tử Giám và Nhà tù Hỏa Lò - là minh chứng sống động cho khả năng giáo dục sâu sắc của di sản, nếu được đầu tư đúng hướng và khai thác hợp lý. Việc phát huy giá trị của di sản không thể chỉ là nhiệm vụ của ngành Văn hóa hay Giáo dục riêng lẻ, mà cần trở thành chiến lược quốc gia, có sự vào cuộc đồng bộ của toàn xã hội. Đặc biệt, cần xem thanh niên không chỉ là đối tượng được giáo dục mà còn là chủ thể sáng tạo, tiếp nối và phát huy di sản. Khi người trẻ thực sự gắn bó, hiểu và yêu di sản, thì lúc đó truyền thông không chỉ là ký ức của quá khứ mà sẽ là động lực cho tương lai, là nền tảng để xây dựng một xã hội phát triển bền vững, nhân văn và đậm đà bản sắc Việt Nam ■

N.K.V

*Ngày Tòa soạn nhận bài: 20-3-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 1-4-2025; Ngày duyệt đăng: 20-4-2025.*